

TTTTC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2022/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2022

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... ^c ...
	Ngày: ...27/5/22...

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị

1. Thí điểm phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị (sau đây gọi là điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung) trên cơ sở đồ án quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Các địa phương khi tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch chung đô thị theo thí điểm phân cấp phải đảm bảo tuân thủ các quy định về căn cứ, nguyên tắc, điều kiện điều chỉnh cục bộ, nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch tại pháp luật quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; các nội dung điều chỉnh không làm thay đổi tính chất, chức năng, quy mô, ranh giới, định hướng phát triển chung của khu chức năng, của đô thị; tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

Điều 2. Trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung

Theo quy định thí điểm phân cấp tại Điều 1 của Quyết định này, quy định tại Điều 39 Luật Xây dựng, Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo tổ chức việc thực hiện các bước sau:

1. Lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.
2. Tổ chức lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.
3. Tổ chức thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.
4. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.
5. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung theo quy định.
6. Báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng, Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Điều 3. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung

1. Hồ sơ, nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung tuân thủ theo Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, các Nghị định và Thông tư quy định, hướng dẫn hiện hành.

2. Thành phần hồ sơ bao gồm báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, bản vẽ, các văn bản pháp lý, tài liệu liên quan và dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

3. Nội dung báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung cần phải nêu rõ:

a) Lý do, sự cần thiết, các nguyên nhân dẫn đến việc phải điều chỉnh quy hoạch chung (khu chức năng, đô thị) và chỉ được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 28 Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (đối với điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng), Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 29 Luật số 35/2018/QH14 (đối với điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị).

b) Xác định phạm vi, mức độ, nội dung điều chỉnh, các chỉ tiêu quy hoạch về: sử dụng đất; tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan; mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội dựa trên cơ sở: phân tích, đánh giá hiện trạng, kết quả thực hiện quy hoạch hiện có; yêu cầu phát triển; các yêu cầu cải tạo, chỉnh trang của khu vực dự kiến điều chỉnh.

c) Phân tích, đánh giá các nội dung dự kiến điều chỉnh cục bộ bảo đảm: không làm thay đổi tính chất, chức năng, quy mô, ranh giới, định hướng phát triển chung của khu chức năng, của đô thị; không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự kiến điều chỉnh quy hoạch; tính liên tục, đồng bộ của quy hoạch chung hiện có.

d) Phân tích, đánh giá về hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ; đề xuất biện pháp khắc phục các vấn đề mới nảy sinh do điều chỉnh cục bộ quy hoạch; kế hoạch về lộ trình, tiến độ thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch cục bộ quy hoạch chung sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung

1. Lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực dự kiến điều chỉnh cục bộ và các khu vực xung quanh chịu ảnh hưởng trực tiếp về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan đến các nội dung đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung (nếu cần thiết).

2. Các ý kiến đóng góp của đại diện cộng đồng dân cư và các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có) phải được tổng hợp, giải trình bằng văn bản. Các nội dung góp ý phải được phân tích, giải trình đầy đủ, làm cơ sở hoàn chỉnh phương án quy hoạch theo hướng đảm bảo sự phù hợp, có tính khả thi, hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước và cộng đồng. Văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến là một thành phần của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

3. Hình thức, thời gian lấy ý kiến:

a) Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có) được thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ, tài liệu trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản hoặc góp ý kiến trực tiếp.

b) Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư được thực hiện thông qua lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư bằng hình thức phát phiếu điều tra, phỏng vấn. Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c) Thời gian lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Xây dựng năm 2014; điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009.

Điều 5. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung

1. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Xây dựng) là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

2. Nội dung thẩm định bao gồm:

a) Việc đáp ứng các yêu cầu về căn cứ điều chỉnh, điều kiện điều chỉnh và các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung theo quy định tại pháp luật quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đảm bảo tính pháp lý, tính khả thi; phù hợp với quy chuẩn hiện hành về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

b) Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung của mình.

3. Thời gian thẩm định không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

4. Hồ sơ trình thẩm định (bản gốc) bao gồm như sau:

a) Báo cáo của cơ quan tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung về các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này, các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan, văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về các nội dung điều chỉnh quy hoạch.

b) Các bản vẽ thể hiện các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, xác định các chỉ tiêu quy hoạch đạt được sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; có sự tham chiếu, so sánh với các chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt.

c) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

Điều 6. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung. Trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

a) Nội dung ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng bao gồm: Căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, sự phù hợp với quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

b) Hồ sơ gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng bao gồm: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Xây dựng; hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định này và báo cáo kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định điều chỉnh quy hoạch chung (Sở Xây dựng).

c) Hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng được gửi bằng hình thức nộp trực tiếp tại Bộ Xây dựng, gửi bằng đường bưu điện hoặc gửi qua hệ thống văn bản điện tử.

d) Thời gian Bộ Xây dựng cho ý kiến không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trong trường hợp nếu quá thời hạn cho ý kiến theo quy định mà Bộ Xây dựng không có ý kiến thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phê duyệt theo thẩm quyền được thí điểm phân cấp.

2. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo ý kiến của Bộ Xây dựng.

3. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung phải có đầy đủ các nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung theo nguyên tắc tập trung vào nội dung cần điều chỉnh, nội dung không điều chỉnh của quy hoạch chung đã phê duyệt vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

4. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không kể thời gian lấy ý kiến của Bộ Xây dựng).

5. Bản vẽ, các hồ sơ liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đã được phê duyệt và hồ sơ quy hoạch đã cập nhật phải được Sở Xây dựng đóng dấu xác nhận, làm căn cứ, cơ sở quản lý, triển khai thực hiện. Gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ về Bộ Xây dựng để lưu, theo dõi.

Điều 7. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung

1. Cập nhật các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung được phê duyệt vào hồ sơ quy hoạch chung đã ban hành gồm bản vẽ và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung được phê duyệt để đảm bảo tính thống nhất.

2. Nội dung công bố công khai bao gồm toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước.

3. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung phải được đăng tải trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach.xaydung.gov.vn>) và công bố công khai bằng các hình thức theo quy định tại Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và hết hiệu lực khi các Nghị quyết số 35/2021/QH15, số 36/2021/QH15, số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, tỉnh Nghệ An, tỉnh Thanh Hóa và Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ hết hiệu lực thi hành.

2. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, tỉnh Nghệ An, tỉnh Thanh Hóa, trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội theo quy định.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b). Tuần 110

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành